

SIEMENS

BI710.1.1, BI910.1.1

Ngăn giữ ấm



EN Hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn cài đặt

Thiết bị gia dụng Siemens

Đăng ký thiết bị của bạn trên My Siemens và khám phá các dịch vụ và ưu đãi độc quyền.



Để biết thêm thông tin và giải thích, vui lòng truy cập trực tuyến:



Mục lục

THÔNG TIN SỬ DỤNG

1 An toàn..... 2

2 Phòng ngừa thiệt hại vật chất 3

3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm en- năng lượng 3

4 Làm quen với thiết bị của bạn 4

5 Trước khi sử dụng lần đầu tiên 5

6 Đồ nấu nướng..... 5

7 Hoạt động cơ bản 5

8 Làm nóng trước đồ nấu nướng..... 6

9 Làm nóng cốc trước 6

10 Giữ thức ăn ấm..... 7

11 Làm bột men hoặc sữa chua..... 7

12 Nấu ở nhiệt độ thấp 8

13 Ứng dụng bổ sung..... 8

14 Rã đông..... 8

15 Cách thức hoạt động..... 9

16 Kết nối tại nhà 11

17 Vệ sinh và bảo dưỡng..... 12

18 Xử lý sự cố..... 13

19 Dịch vụ khách hàng..... 15

20 Thông tin về Phần mềm Nguồn mở và Miễn phí..... 15

21 Tuyên bố về sự phù hợp 15

22 HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT 16

22.5 Lắp đặt an toàn 17

1 An toàn

Hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này.

; Giữ lại hướng dẫn sử dụng và thông tin sản phẩm an toàn để tham khảo trong tương lai hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Chỉ sử dụng thiết bị này: Để giữ ấm thức ăn và làm ấm đồ nấu nướng.

; Để chuẩn bị bữa ăn và đồ uống. ; trong hộ gia đình riêng tư và trong không gian kín trong môi trường gia đình. ; ở độ cao tối đa 4000 m so với mực nước biển.

Không sử dụng thiết bị: Trên thuyền hoặc trên xe cộ.

1.3 Giới hạn đối tượng sử dụng Thiết bị

này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc không có đủ kinh nghiệm và/hoặc kiến thức, với điều kiện là họ được giám sát hoặc được hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị an toàn và đã hiểu được những nguy hiểm có thể xảy ra.

Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không được thực hiện việc vệ sinh hoặc bảo trì thiết bị trừ khi đã ít nhất 15 tuổi và có người giám sát.

Không để trẻ em dưới 8 tuổi lại gần thiết bị và dây điện.

1.4 Sử dụng an toàn

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ cháy nổ!

Bên trong thiết bị rất nóng và có thể khiến các vật liệu dễ cháy bắt lửa. Không bao giờ đặt các vật dễ cháy hoặc hộp nhựa vào trong thiết bị.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị bỏng!

Các phụ kiện và đồ nấu nướng sẽ rất nóng trong quá trình hoạt động. Luôn sử dụng găng tay khi lấy các phụ kiện hoặc đồ nấu nướng nóng ra khỏi thiết bị.

Bên trong thiết bị trở nên rất nóng trong quá trình hoạt động. Không bao giờ chạm vào bên trong thiết bị khi trời còn nóng.

Tránh xa trẻ em khỏi thiết bị. Mặt sau của bảng điều khiển phía trước trở nên rất nóng trong quá trình vận hành. Để mở thiết bị, chỉ chạm vào mặt trước tấm ốp hoặc mặt dưới. Thiết bị sẽ nóng trong quá trình hoạt động. Để thiết bị nguội trước khi vệ sinh.

 **CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!**

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Việc sửa chữa thiết bị chỉ nên được thực hiện bởi đội ngũ nhân viên chuyên môn được đào tạo. Chỉ sử dụng các bộ phận thay thế chính hãng khi sửa chữa thiết bị. Nếu dây nguồn hoặc nguồn điện của thiết bị Nếu cáp của thiết bị này bị hỏng, bạn phải thay thế bằng dây nguồn chuyên dụng hoặc cáp nguồn thiết bị chuyên dụng có sẵn từ nhà sản xuất hoặc Dịch vụ khách hàng.

Nếu lớp cách điện của dây nguồn bị hỏng, điều này sẽ rất nguy hiểm. Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các bộ phận thiết bị nóng hoặc nguồn nhiệt. Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các điểm hoặc cạnh sắc. Không bao giờ làm cong, đè bẹp hoặc sửa đổi nguồn điện dây.

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật. Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc máy phun rửa áp suất cao để vệ sinh thiết bị. Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, điều này rất nguy hiểm. Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng. Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích cắm thiết bị. Luôn rút phích cắm thiết bị ở nguồn điện chính. Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút phích cắm dây nguồn ngay lập tức hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

Gọi đến dịch vụ khách hàng. Trang 15

 **CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!**

Trẻ em có thể trùm vật liệu đóng gói lên đầu hoặc quấn mình trong đó và ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa trẻ em.

rượu. Không để trẻ em chơi với bao bì đóng gói thể giới.

Trẻ em có thể hít phải hoặc nuốt phải các bộ phận nhỏ, khiến trẻ bị ngạt thở. Để các bộ phận nhỏ tránh xa trẻ em. Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.

2 Phòng ngừa thiệt hại vật chất

CHÚ Ý!

Trọng lượng quá mức có thể làm hỏng thiết bị. Thiết bị có khả năng chịu tải tối đa là 25kg.

Độ ẩm có thể làm hỏng thiết bị. Không sử dụng thiết bị để bảo quản thực phẩm và đồ uống. Độ ẩm của thực phẩm có thể gây ra hư hỏng do ăn mòn.

3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng

3.1 Xử lý bao bì Vật liệu đóng gói

thân thiện với môi trường và có thể tái chế. Phân loại từng thành phần theo loại và xử lý riêng.

Để làm nóng dụng cụ nấu ăn hiệu quả, hãy phân bổ đều dụng cụ nấu ăn khắp thiết bị. Tiết kiệm năng lượng hơn khi chế biến thực phẩm, ví dụ như nấu ở nhiệt độ thấp, trong ngăn giữ ấm thay vì trong lò nướng.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ sử dụng ít điện năng hơn.

4 Làm quen với thiết bị của bạn

4.1 Bảng điều khiển

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển để cấu hình mọi chức năng của thiết bị và để biết thông tin về trạng thái hoạt động.



Các trường cảm ứng	
Các trường cảm ứng là các bề mặt nhạy cảm với cảm ứng. Để chọn một chức năng, nhấn vào trường có liên quan.	
Sân cảm ứng	Chức năng
	Bật thiết bị lên hoặc tắt
	Thêm mục yêu thích ¹
	Làm nóng cốc trước
	Làm nóng trước đồ nấu nướng
	Giữ ấm thức ăn
	Nấu ăn ở nhiệt độ thấp
	Cài đặt nhiệt độ
30° - 80°	Chọn nhiệt độ ²
	Bắt đầu Home Connect ghép đôi
¹ Chỉ khả dụng nếu thiết bị được kết nối với Kết nối trang chủ.	
² Tùy thuộc vào chế độ hoạt động được chọn.	

Ghi chú

Nếu bạn chạm vào trường cảm ứng, thiết bị sẽ thực hiện chức năng tương ứng.

⚠ Chạm vào các trường hiện không thể được chọn không sáng lên.

Các thiết lập hiện đang được chọn sẽ sáng lên trong màu sắc.

Luôn giữ cho các điều khiển khô ráo. Độ ẩm làm giảm hiệu quả.

Hiển thị	
Màn hình trên bảng điều khiển hiển thị hoạt động trạng thái của thiết bị.	
Màn hình	Chức năng
sáng lên màu trắng	Có thể sử dụng Home Connect.
nhấp nháy màu trắng	Thiết bị kết nối với Kết nối trang chủ.
sáng lên màu sắc	Thiết bị được kết nối với Kết nối trang chủ.
nhấp nháy màu sắc	Kết nối với Home Connect bị lỗi.

Đèn báo hoạt động nằm trên thiết bị mặt trước.	
Chỉ số hoạt động	Chức năng
Tắt	Thiết bị TẮT
Đèn sáng lên	Thiết bị BẬT
Đèn nhấp	Màn hình hiển thị nhiệt độ
Nhấp nháy nhanh	Lỗi

Nhiệt độ mặc định và phạm vi nhiệt độ

Thiết bị hiển thị phạm vi nhiệt độ có thể tùy thuộc vào chế độ hoạt động được chọn. Chế độ hoạt động được chọn và nhiệt độ mặc định tương ứng sẽ sáng lên màu.

Khi bật thiết bị, chế độ hoạt động và nhiệt độ được cài đặt lần cuối sẽ sáng màu.

Chế độ hoạt động	Nhiệt độ mặc định tính bằng °C	Phạm vi nhiệt độ có thể điều chỉnh theo °C
Làm nóng cốc trước		40 - 60
Làm nóng trước đồ nấu nướng	60	50 - 70
Giữ ấm thức ăn	70	60 - 80
Nấu ăn ở nhiệt độ thấp	80	70 - 80
Phạm vi nhiệt độ	50	30 - 80

4.2 Chế độ ngày Sa-bát

Với chức năng này, thiết bị sẽ giữ nhiệt độ trong khoảng từ 30 đến 80 °C trong thời gian dài hơn.

Bạn có thể giữ ấm thức ăn lên đến 74 giờ mà không cần phải bật hoặc tắt thiết bị. Hãy ghi nhớ rằng thực phẩm dễ hỏng không nên để trong thiết bị quá lâu.

Nếu bạn mở ngăn giữ ẩm để thực hiện chức năng này, thiết bị sẽ tiếp tục nóng lên và quạt sẽ chạy.

4.3 Tắt an toàn Để đảm bảo an

toàn cho bạn, thiết bị có chức năng tắt an toàn. Bất kỳ loại sưởi ẩm nào cũng sẽ bị tắt sau 24 giờ nếu các nút điều khiển thiết bị không được sử dụng trong

lần này. Tắt cả màn hình đều tắt. Khi thiết bị tắt, một tín hiệu âm thanh sẽ phát ra. Thiết bị cũng sẽ vẫn tắt sau khi mất điện.

Chức năng tắt an toàn bị vô hiệu hóa ở chế độ Sabbath.

5 Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Chuẩn bị thiết bị để sử dụng.

5.1 Vệ sinh và làm nóng thiết bị trước khi sử dụng lần đầu Lưu ý: Khi bật thiết bị lần đầu tiên, mất khoảng 60 giây cho

đến khi thiết bị sẵn sàng để sử dụng. Một âm báo hiệu sẽ phát ra. Các vùng cảm ứng sẽ sáng lên theo thứ tự tăng dần từ trái sang phải.

Yêu cầu: Không có vật thể nào trong thiết bị.

1. Nhấn vào mặt trước của ngăn giữ ẩm. Ngăn giữ ẩm mở ra và có thể kéo ra xa nhất có thể bằng cách kéo hai bên hoặc mặt dưới của mặt trước.

2. Lau sạch thiết bị bằng khăn ẩm và chất tẩy rửa trung tính, chẳng hạn như nước rửa chén và nước.

3. Nhấn . a  âm báo hiệu sẽ vang lên.

4. Nhấn .  °C

5. Nhấn 80 °C và đóng ngăn giữ ẩm. Đèn báo hoạt động sẽ nhấp nháy khi thiết bị đang làm nóng trước.

6. Làm nóng thiết bị ở nhiệt độ 80 °C trong một giờ. Sự phát triển của khói và mùi là bình thường.

Thông gió tốt cho phòng lắp đặt.

Đồ nấu ăn 6 đồ nấu ăn

Tuân thủ hướng dẫn đồ đầy thiết bị. Ngăn hâm nóng có sức chứa tối đa là 25 kg. Bạn có thể hâm nóng lượng đồ nấu khác nhau tùy thuộc vào chiều cao của thiết bị.

6.1 Đồ nấu nướng cho các thiết bị có chiều cao 29 cm

Ví dụ, bạn có thể sử dụng thiết bị cao 29 cm để làm nóng trước bộ đồ ăn cho 12 người.

Đồ nấu nướng	Kích thước
12 đĩa ăn tối 12 bát	Đường kính 27 cm
súp 1 bát	Đường kính 13 cm
	Đường kính 24 cm
1 bát	Đường kính 21 cm

6.2 Đồ nấu nướng cho các thiết bị có chiều cao 14 cm

Ví dụ, bạn có thể sử dụng thiết bị có chiều cao 14 cm để làm nóng trước bộ đồ ăn cho 6 người.

Đồ dùng trên bàn ăn	Kích thước
6 đĩa ăn tối 6 bát	Đường kính 27 cm
súp 1 bát	Đường kính 13 cm
	Đường kính 20 cm
1 bát	Đường kính 18 cm
1 bát 1	Đường kính 14 cm
đĩa thịt	32x20 cm

7 Hoạt động cơ bản

7.1 Mở thiết bị

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị bỏng!

Mặt sau của bảng điều khiển phía trước sẽ rất nóng trong quá trình vận hành.

Để mở thiết bị, chỉ chạm vào bảng điều khiển phía trước hoặc mặt dưới.

Nhấn vào mặt trước của ngăn giữ ẩm. Ngăn giữ ẩm mở ra và có thể kéo ra xa nhất có thể bằng cách kéo hai bên hoặc mặt dưới của mặt trước.

7.2 Đóng thiết bị Đẩy ngăn giữ ẩm vào cho đến khi nó khớp vào.

en Làm nóng trước đồ nấu nướng

7.3 Bật thiết bị

1. Nhấn . a 
- âm báo hiệu sẽ vang lên.
2. Chọn chế độ hoạt động. a Nhiệt độ
- mặc định sẽ sáng màu. a Nhiệt độ khả dụng sẽ sáng màu.
3. Nếu cần, hãy chọn nhiệt độ khác. a Nhiệt độ đã chọn
- sẽ sáng lên màu sắc.
4. Đóng ngăn giữ ẩm. a Đèn báo hoạt
- động nhấp nháy trong khi thiết bị đang làm nóng trước. a Đèn báo hoạt
- động sáng lên,
- thiết bị
- nóng lên và quạt chạy.

7.4 Tắt thiết bị

- Nhấn . a 
- âm báo hiệu sẽ vang lên.

7.5 Cài đặt nhiệt độ 1. Nhấn . a 

Nhiệt độ mặc định sẽ sáng màu. a Nhiệt độ có thể cài đặt sẽ sáng màu trắng.

2. Chọn nhiệt độ. Nhiệt độ được
- chọn sẽ sáng lên màu sắc.

7.6 Điều chỉnh nhiệt độ mặc định 1. Chọn chế độ hoạt động.

2. Nhấn và giữ biểu tượng cho nhiệt độ mặc định cần thiết cho đến khi
- có tiếng chuông báo hiệu.
- a Nhiệt độ mặc định đã thay đổi.

7.7 Bật đầu chế độ ngày Sa-bát

1. Nhấn . a 
- có tiếng chuông báo hiệu.
2. Nhấn . a 
- Nhiệt độ mặc định sẽ sáng lên theo màu.
3. Đặt nhiệt độ cần thiết giữa 30 °C và
- 80 °C.
4. Nhấn và  lúc. 
-  sáng màu. 30° sáng màu trắng.
5. Nhấn 30°. Đèn
- báo 30° sẽ sáng lên màu sắc.
6. Nhấn và giữ cho đến khi có tín hiệu phát ra âm thanh.
-  Đèn sáng màu trắng.
-  và nhiệt độ cài đặt sáng màu. Độ sáng của màn hình mờ đi.
7. Đóng ngăn giữ ẩm. Đèn báo hoạt động
- sáng lên, thiết bị
- nóng lên và quạt chạy. a Nếu bạn
- mở ngăn giữ ẩm để thực hiện chức năng này, thiết bị sẽ tiếp tục nóng lên
- và quạt chạy.

7.8 Kết thúc chế độ ngày Sa-bát

1. Nhấn . chế 
- độ ngày Sa-bát đã kết thúc.
2. Nhấn để  thiết bị một lần nữa. Sẽ có tiếng chuông báo
- hiệu.

Mẹo: Nếu bạn đã kết nối thiết bị với Home Con-nect, bạn có thể lập trình bộ hẹn giờ tắt trong ứng dụng Home Connect.

8 Làm nóng trước đồ nấu ăn

Thức ăn sẽ ấm lâu hơn khi nấu bằng dụng cụ nấu đã được làm nóng trước.

8.1 Bật đầu chức năng "Làm nóng trước đồ nấu"

1. Đặt dụng cụ nấu vào ngăn giữ ẩm.
- Để đảm bảo luồng khí nóng có thể lưu thông hiệu quả, hãy đảm bảo không có vật dụng nấu nướng cao hoặc chông đĩa nào chặn các khe thông gió ở mặt sau của thiết bị.
- Phân bổ dụng cụ nấu trên toàn bộ đáy thiết bị để giảm thời gian làm nóng trước.
- Thời gian làm nóng trước phụ thuộc vào chất liệu, độ dày, số lượng và sự phân bố của dụng cụ nấu. Đối với chế độ ăn cho 6 người, thời gian làm nóng trước là khoảng 30-40 phút.

2. Nhấn . a 
- Nhiệt độ mặc định sẽ sáng lên theo màu.

- a Nhiệt độ khả dụng sẽ sáng lên.
3. Nếu cần, hãy chọn nhiệt độ khác.
4. Đóng ngăn giữ ẩm. a Đèn báo hoạt
- động nhấp nháy trong khi thiết bị đang làm nóng trước. a Đèn báo hoạt
- động sáng lên,
- thiết bị
- nóng lên và quạt chạy.

8.2 Kết thúc chức năng "Làm nóng trước đồ nấu"

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Các phụ kiện và đồ nấu nướng sẽ rất nóng trong quá trình vận hành. Luôn sử dụng găng tay khi lấy các phụ kiện hoặc đồ nấu nướng nóng ra khỏi thiết bị.

1. Mở ngăn giữ ẩm.
2. Tắt thiết bị.
3. Lấy đồ nấu ra.

9 Làm nóng cốc trước

Đồ uống sẽ ấm lâu hơn khi đựng trong cốc đã được làm nóng trước.

9.1 Bắt đầu chức năng "Làm nóng cốc trước"



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Có nguy cơ bị bỏng nếu nhiệt độ quá cao. Luôn cài đặt nhiệt độ dưới 60 °C cho cốc.

- Đặt cốc vào thiết bị.
 - Phân bổ các cốc khắp đáy thiết bị để giảm thời gian làm nóng trước.
- Nhấn . a 

Nhiệt độ mặc định sẽ sáng lên màu sắc. a Nhiệt độ khả dụng sẽ sáng lên.

- Nếu cần, hãy chọn nhiệt độ khác.
- Đóng ngăn giữ ấm.

a Đèn báo hoạt động nhấp nháy khi thiết bị đang làm nóng trước. a Đèn báo hoạt động sáng lên, thiết bị nóng lên và quạt chạy.

9.2 Kết thúc chức năng "Làm nóng cốc trước"



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Các phụ kiện và đồ nấu nướng sẽ rất nóng trong quá trình vận hành. Luôn sử dụng găng tay khi lấy các phụ kiện hoặc đồ nấu nướng nóng ra khỏi thiết bị.

- Mở ngăn giữ ấm.
- Tắt thiết bị.
- Tháo cốc ra.

10 Giữ thức ăn ấm

Bạn có thể sử dụng ngăn giữ ấm để giữ ấm thức ăn trong một khoảng thời gian nhất định. Lưu ý các cài đặt được khuyến nghị. "Cài đặt được khuyến nghị để giữ ấm thực phẩm", Trang 9

10.1 Khởi động chức năng "Giữ ấm thức ăn" 1. Để tránh bị đổ, không đổ đầy thức ăn vào nồi nấu.

- Dùng màng bọc thực phẩm chịu nhiệt, giấy bạc hoặc vật liệu che phủ chịu nhiệt để đậy thực phẩm.
- Đặt dụng cụ nấu vào trong thiết bị.
- Nhấn . a 

Nhiệt độ mặc định sẽ sáng lên màu sắc. a Nhiệt độ khả dụng sẽ sáng lên.

- Nếu cần, hãy chọn nhiệt độ khác.

6. Đóng ngăn giữ ấm. a Đèn báo hoạt động nhấp nháy trong khi thiết bị đang làm nóng trước. a Đèn báo hoạt động sáng lên, thiết bị nóng lên và quạt chạy.

10.2 Kết thúc chức năng "Giữ ấm thức ăn"



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Các phụ kiện và đồ nấu nướng sẽ rất nóng trong quá trình vận hành. Luôn sử dụng găng tay khi lấy các phụ kiện hoặc đồ nấu nướng nóng ra khỏi thiết bị.

- Mở ngăn giữ ấm.
- Tắt thiết bị.
- Lấy đồ nấu ra.

11 Làm bột men hoặc sữa chua

Bạn có thể sử dụng thiết bị này để làm bột men hoặc sữa chua. Lưu ý các thiết lập được khuyến nghị. "Thiết lập được khuyến nghị để làm bột men hoặc sữa chua", Trang 9

11.1 Làm bột men 1. Làm bột men.

- Cho bột men vào hộp đựng thích hợp.
- Đặt hộp đựng vào thiết bị.
- Đậy kín hộp đựng bằng khăn ẩm.
- Làm nóng thiết bị theo chỉ báo nhiệt độ và thời gian tương ứng.

11.2 Làm sữa chua 1. Để làm sữa chua đặc, thêm bột sữa gầy vào sữa trước khi đun nóng.

Sử dụng một đến hai thìa bột sữa gầy cho mỗi lít sữa.

- Đun nóng sữa tiệt trùng đến 90 °C trên bếp để tránh làm xáo trộn các vi khuẩn có lợi trong sữa chua. Đối với sữa ở nhiệt độ cực cao (UHT), không cần phải đun nóng.
 - Sữa lạnh sẽ kéo dài thời gian ủ bệnh.
 - Để sữa trong nồi nước nguội đến 40 °C để vi khuẩn trong sữa chua không bị phá hủy.
 - Khuấy sữa chua tự nhiên có chứa các loại men sữa chua được chỉ định vào sữa.
 - Dùng một đến hai thìa sữa chua cho mỗi 100 ml sữa.
 - Khi sử dụng men làm sữa chua, hãy làm theo hướng dẫn trên bao bì.
 - Sử dụng lọ đựng sữa chua có nắp vặn.
 - Nếu có thể, hãy khử trùng lọ sữa chua đã rửa sạch trong lò hấp ở nhiệt độ 100 °C và độ ẩm 100% trong 20-25 phút.
 - Đổ hỗn hợp sữa chua vào sữa chua đã khử trùng lọ.
 - Đậy kín lọ sữa chua bằng nắp vặn.
 - Đặt lọ sữa chua vào máy.
 - Cho sữa chua đã làm xong vào tủ lạnh.

12 Nấu ăn ở nhiệt độ thấp

Nấu ở nhiệt độ thấp là phương pháp nấu lý tưởng để nấu tất cả các miếng thịt mềm cần nấu chín vừa tái hoặc "à point". Thịt vẫn rất ngon ngọt và mềm như bơ. Vì thời gian nấu ở nhiệt độ thấp dài hơn đáng kể, nên bạn có nhiều thời gian để lập thực đơn.

Thịt được nấu ở nhiệt độ thấp sẽ dễ giữ ẩm.

Lưu ý các cài đặt được khuyến nghị.
"Cài đặt được khuyến nghị cho nấu ăn ở nhiệt độ thấp", Trang 9

12.1 Mẹo nấu ăn ở nhiệt độ thấp Đây là nơi bạn sẽ tìm thấy những mẹo để đạt được kết quả tốt khi nấu ăn ở nhiệt độ thấp.

Chỉ sử dụng thịt tươi, chất lượng tốt. Cẩn thận loại bỏ gân và mỡ xung quanh mép. Mỡ sẽ có mùi vị mạnh, đặc trưng khi nấu ở nhiệt độ thấp.

Ngay cả những miếng thịt lớn hơn cũng không cần phải quay lại.
Bạn có thể cắt thịt ngay sau khi nấu ở nhiệt độ thấp. Không cần thời gian chờ.
Do phương pháp nấu ăn đặc biệt, thịt luôn có màu hồng ở bên trong. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là thịt còn sống hoặc chưa chín kỹ.
Thịt được nấu ở nhiệt độ thấp không nóng bằng thịt nướng thông thường. Đảm bảo nước sốt rất nóng khi bạn phục vụ. Đặt đĩa vào ngăn giữ ẩm trong 20-30 phút cuối.

Nếu bạn muốn giữ ẩm thịt được nấu ở nhiệt độ thấp, hãy chọn 60 °C. Những miếng thịt nhỏ có thể giữ ẩm trong tối đa 45 phút và những miếng thịt lớn trong tối đa 2 giờ.

12.2 Bắt đầu chức năng "Nấu ở nhiệt độ thấp" 1. Chỉ sử dụng dụng cụ nấu ăn phù hợp làm bằng thủy tinh, sứ hoặc gốm có nắp đậy, ví dụ như đĩa nướng thủy tinh.

- 2. Nếu không có nắp đậy cho đồ nấu, hãy dùng màng bọc thực phẩm chịu nhiệt để đậy đồ nấu.
- 3. Đặt dụng cụ nấu ăn vào đáy của lò sưởi ngăn kéo.
- 4. Nhấn để **l**àm nóng trước dụng cụ nấu.
- 5. Đóng ngăn giữ ẩm. a Đèn báo hoạt động nhấp nháy trong khi thiết bị đang làm nóng trước. a Đèn báo hoạt động sáng lên, thiết bị nóng lên và quạt chạy.
- 6. Đun nóng nhanh một ít mỡ trong chảo.
- 7. Áp chảo thịt.
- 8. Cho thức ăn vào dụng cụ nấu đã được làm nóng trước.
- 9. Đậy nắp nồi hoặc dùng màng bọc thực phẩm chịu nhiệt phủ lên.

- 10. Đặt dụng cụ nấu ăn có chứa thịt vào ngăn giữ ẩm.
- 11. Nhấn . a
- Nhiệt độ mặc định sẽ sáng lên màu sắc. a Nhiệt độ khả dụng sẽ sáng lên.
- 12. Nếu cần, hãy chọn nhiệt độ khác.
- 13. Đóng ngăn giữ ẩm. a Đèn báo hoạt động nhấp nháy trong khi thiết bị đang làm nóng trước. a Đèn báo hoạt động sáng lên, thiết bị nóng lên và quạt chạy.

12.3 Kết thúc chức năng "Nấu ở nhiệt độ thấp"

-  CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị bỏng!
- Các phụ kiện và đồ nấu nướng sẽ rất nóng trong quá trình vận hành. Luôn sử dụng gắng tay khi lấy các phụ kiện hoặc đồ nấu nướng nóng ra khỏi thiết bị.
- 1. Mở ngăn giữ ẩm.
- 2. Tắt thiết bị.
- 3. Lấy đồ nấu ra.

13 Ứng dụng bổ sung

Thiết bị của bạn cung cấp thêm nhiều ứng dụng hữu ích.

Lưu ý các thiết lập được đề xuất.
"Thiết lập được đề xuất cho các ứng dụng khác", Trang 10

14 Rã đông

Bạn có thể sử dụng thiết bị này để rã đông thực phẩm đông lạnh nhẹ nhàng và đều hơn so với sử dụng lò vi sóng.
Lưu ý các cài đặt được khuyến nghị.
"Cài đặt được khuyến nghị để rã đông", Trang 11

14.1 Rã đông thực phẩm

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Khi rã đông thực phẩm có nguồn gốc động vật, vi khuẩn có thể lây truyền.

Khi rã đông thực phẩm có nguồn gốc từ động vật, bạn phải loại bỏ chất lỏng thoát ra trong quá trình rã đông.

Đảm bảo chất lỏng thoát ra trong quá trình rã đông không bao giờ tiếp xúc với các thực phẩm khác.

- 1. Lấy thực phẩm ra khỏi bao bì trước khi phủ kem.
- 2. Chỉ rã đông lượng thực phẩm mà bạn cần dùng ngay.

- 3. Lật thịt hoặc cá sau một nửa thời gian rã đông đã trôi qua.
 - 4. Phá vỡ các cục thực phẩm đông lạnh bao gồm nhiều các mảnh, ví dụ như quả mọng và miếng thịt.
- Ghi chú
- Thời gian rã đông phụ thuộc vào kích thước, trọng lượng và hình dạng của thực phẩm đông lạnh. Để giảm việc rã đông thời gian, đông lạnh thực phẩm theo dạng phẳng hoặc thành từng phần riêng lẻ.
- Trong một số trường hợp, thực phẩm đã rã đông có thể không còn nữa giữ lâu hơn và nó có thể hư hỏng nhanh hơn thực phẩm tươi. Chuẩn bị thực phẩm đã rã đông ngay lập tức và nấu chín kỹ.
- ⚠ Cá không cần phải rã đông hoàn toàn. Chỉ cần rã đông cá cho đến khi bề mặt đủ mềm là đủ để gia vị bám vào.

15 Cách thức hoạt động

15.1 Cài đặt được khuyến nghị để giữ ẩm thực phẩm

Tuân thủ các thiết lập được khuyến nghị sau đây khi giữ ẩm thực phẩm. Để tránh thực phẩm bị khô, hãy tuân thủ thời lượng tối đa trong phần tổng quan.

Thực phẩm	Làm nóng trước dụng cụ nấu	Nhiệt độ tính bằng °C	Thời gian tính bằng phút	Thông tin
phẩm Trứng luộc, trứng rán	Đúng	50	Tối đa 60	Đậy thức ăn lại
Nướng bánh mì, bánh cuộn	Có	60	Tối đa 60	
Thực phẩm tinh tế, ví dụ thịt nấu chín	KHÔNG	60	Tối đa 60	Cắt thịt vừa phải trước khi phục vụ; đậy nắp thức ăn
Đồ ăn	Đúng	80	Tối đa 60	Đậy thức ăn lại
Đồ uống	Đúng	70	Tối đa 60	Đồ uống có nắp đậy

15.2 Thiết lập được đề xuất để làm bột men hoặc sữa chua

Hãy tuân thủ các thiết lập được khuyến nghị sau.

Đồ ăn	Nhiệt độ tính bằng °C	Thời gian tính bằng phút	Thông tin
Bột men	40	45-60	Bát, đĩa hoặc khay nướng; phủ bột men
Sữa chua	40	420	Đóng lọ sữa chua bằng nắp đậy

15.3 Cài đặt khuyến nghị cho nấu ăn ở nhiệt độ thấp

Các thiết lập sau đây đã được thử nghiệm đặc biệt cho thiết bị của bạn.

Tất cả các khớp mềm của thịt bò, thịt lợn, thịt bê, thịt cừu, thịt lợn, thịt thú săn và gia cầm thích hợp để nấu ở nhiệt độ thấp.

Thời gian áp chảo và nấu phụ thuộc vào kích thước của miếng thịt. Thời gian áp chảo áp dụng cho thực phẩm cho vào dầu nóng.

Những miếng thịt nhỏ

Đồ ăn	Thời gian áp chảo trên đĩa nóng	Tiếp tục thời gian nấu trong ngăn kéo giữ ẩm	Nhiệt độ tính bằng °C
Hình khối hoặc dài	Trên tất cả các mặt trong 1-2 phút	20-30 phút 1-2 phút	80
Các miếng thịt viên nhỏ, bít tết hoặc huy chương, khoảng 1-2 cm dày	mỗi mặt 35-50 phút		80

en Cách thức hoạt động

Những miếng thịt cỡ vừa

Đồ ăn	Thời gian áp chảo trên lửa nóng đĩa	Tiếp tục thời gian nấu trong ngăn kéo giữ ấm	Nhiệt độ tính bằng °C
Phi lê, 400-800	Mỗi mặt trong 4-5 phút	75-120 phút	2-3 phút mỗi mặt
g Đùi cừu, khoảng 450 g		50-60 phút	80
Thịt nạc, 800-1000g	Trên tất cả các mặt trong 6-8 phút	120-180 phút	80

Những miếng thịt lớn

Đồ ăn	Thời gian áp chảo	Tiếp tục thời gian nấu trong ngăn kéo giữ ấm	Nhiệt độ tính bằng °C
Phi lê, từ 800-2000 g	Trên tất cả các mặt trong 6-8 phút	120-210 phút	80
Thăn lưng, 1-2 kg	Trên tất cả các mặt cho 8-10 phút	180-210 phút	80

Thức ăn khác

Đồ ăn	Thời gian áp chảo	Tiếp tục nấu ăn thời gian trong sự nóng lên ngăn kéo	Nhiệt độ theo °C	Thông tin
món hầm	Trên tất cả các mặt cho 6-8 phút	15 giờ	80 80	Trong đĩa rang có nắp đậy
Thịt con it		20 giờ	80	Trong đĩa rang có nắp, ví dụ như con it de canard (đặc sản từ Tây Nam Pháp)

15.4 Thiết lập được đề xuất cho các ứng dụng khác

Hãy tuân thủ các cài đặt được khuyến nghị sau đây.

Sự nóng lên

Thực phẩm	Nhiệt độ tính bằng °C	Thời gian tính bằng phút	Thông tin
Thực phẩm làm từ trứng và bột mì, ví dụ bánh crepe, bánh kếp, bánh cuốn, bánh tacos	80	10-60	Đậy thức ăn lại
Bánh, ví dụ bánh có lớp phủ vụn, bánh nướng xốp	80	30-45	Đậy thức ăn lại

tan chảy

Đồ ăn	Nhiệt độ tính bằng °C	Thời gian tính bằng phút	Thông tin
Hòa tan gelatin	80	10-15	Trước khi làm tan chảy gelatin lá, ngâm chúng trong nước và vắt chúng ra
Nấu sô cô la, sô cô la couverture	60	30-45	Bẻ nhỏ sô-cô-la thành miếng
Bơ	80	30-45	Cắt bơ thành khối vuông

Sấy khô

Đồ ăn	Nhiệt độ tính bằng °C	Thời gian tính bằng phút	Thông tin
Thảo mộc tươi	60	90	

Đồ ăn	Nhiệt độ tính theo °C	Thời gian tính bằng phút	Thông tin
bánh trứng đường	80	150-180	Đường kính 3-4 cm
Vòng táo	70	420-480	Cắt táo thành từng miếng nhỏ lát hoặc vòng

Dầu hương vị

Đồ ăn	Nhiệt độ tính bằng °C 80	Thời gian tính bằng phút	Thông tin
Dầu có hương vị		90-120	Ví dụ dầu ô liu với chanh, hương thảo, ớt

Làm nóng vải cotton

Khăn trải bàn	Nhiệt độ tính bằng °C 80	Thời gian tính bằng phút	Thông tin
Vải cotton nóng		60	Làm ẩm và cuộn khăn bông lại trước khi làm nóng. Thêm vải cotton vào đĩa hoặc dụng cụ nấu ăn. Đặt đĩa hoặc hộp đựng thức ăn vào ngăn giữ ẩm.

15.5 Cài đặt khuyến nghị để ră đông

Hãy lưu ý những cài đặt được khuyến nghị sau đây để ră đông thực phẩm.

Đồ ăn	Nhiệt độ tính bằng °C 40	Thời gian tính bằng phút
Thực phẩm đông lạnh tinh tế, ví dụ như bơ, pho mát, quả mọng		45-60
Bánh mì, bánh mì cuộn, bánh mì dài, bánh ngọt 60		15-30
Thịt, cá 60		30-60

16 Kết nối nhà

Thiết bị này có khả năng kết nối mạng. Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động cho phép bạn kiểm soát các chức năng của nó thông qua ứng dụng Home Connect, điều chỉnh các cài đặt cơ bản của nó và theo dõi tình trạng hoạt động của nó. Các dịch vụ Home Connect không có sẵn ở mọi nơi quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Home Connect ở quốc gia của bạn. Bạn có thể tìm thông tin về điều này tại: www.home-connect.com.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong toàn bộ quá trình đăng nhập. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect để cấu hình cài đặt.

- Mẹo
- Vui lòng tham khảo các tài liệu được cung cấp bởi Kết nối trang chủ.
 - Vui lòng cũng làm theo hướng dẫn trong Home Connect ứng dụng nect.

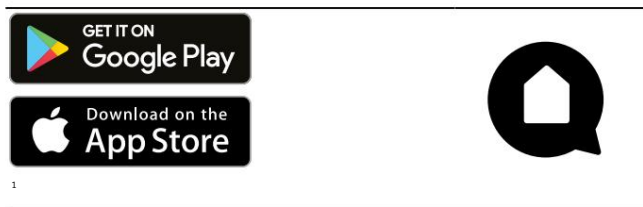
Ghi chú

Xin lưu ý các biện pháp phòng ngừa an toàn trong hướng dẫn này hướng dẫn và đảm bảo rằng chúng cũng được quan sát khi vận hành thiết bị thông qua ứng dụng Home Connect. "An toàn",
Trang 2

Vận hành thiết bị trên chính thiết bị đó cách thức được ưu tiên. Trong thời gian này không thể để vận hành thiết bị bằng Home Connect ứng dụng. Ở chế độ chờ được kết nối mạng, thiết bị yêu cầu tối đa là 2 W.

16.1 Thiết lập Home Connect

Yêu cầu
Thiết bị được kết nối với nguồn điện và được bật.
Bạn có một thiết bị di động với phiên bản hiện tại của hệ điều hành iOS hoặc Android, ví dụ như điện thoại thông minh.
Thiết bị di động và thiết bị nằm trong phạm vi tín hiệu Wi-Fi của mạng gia đình bạn.
1. Tải xuống ứng dụng Home Connect.



1

¹ Apple App Store và logo Apple App Store là thương hiệu của Apple Inc. Google Play và logo Google Play là thương hiệu của Google LLC.

2. Mở ứng dụng Home Connect và quét mã QR sau.



3. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

16.2 Cập nhật phần mềm Phần mềm

của thiết bị của bạn có thể được cập nhật bằng chức năng cập nhật phần mềm, ví dụ cho mục đích tối ưu hóa, khắc phục sự cố hoặc cập nhật bảo mật.

Để thực hiện việc này, bạn phải là người dùng Home Connect đã đăng ký, đã cài đặt ứng dụng trên thiết bị di động và được kết nối với máy chủ Home Connect.

Ngay khi có bản cập nhật phần mềm, bạn sẽ được thông báo qua ứng dụng Home Connect và có thể bắt đầu cập nhật phần mềm qua ứng dụng. Sau khi bản cập nhật đã được tải xuống thành công, bạn có thể bắt đầu cài đặt thông qua ứng dụng Home Connect nếu bạn đang ở trong mạng gia đình (Wi-Fi). Ứng dụng Home Connect sẽ thông báo cho bạn khi quá trình cài đặt thành công.

Lưu ý

- Việc cập nhật phần mềm bao gồm hai bước.
 - Bước đầu tiên là tải xuống.
 - Bước thứ hai là cài đặt trên ứng dụng của bạn.

Bạn có thể tiếp tục sử dụng thiết bị của mình như bình thường trong khi các bản cập nhật đang được tải xuống. Tùy thuộc vào cài đặt cá nhân của bạn trong ứng dụng, các bản cập nhật phần mềm cũng có thể được thiết lập để tải xuống tự động. Quá trình cài đặt mất vài phút. Bạn không thể sử dụng thiết bị của bạn trong quá trình cài đặt. Chúng tôi khuyên bạn nên cài đặt các bản cập nhật bảo mật như sớm nhất có thể.

16.3 Chẩn đoán từ xa Dịch vụ khách hàng

có thể sử dụng Chẩn đoán từ xa để truy cập thiết bị của bạn nếu bạn liên hệ với họ, kết nối thiết bị của bạn với máy chủ Home Connect và nếu Chẩn đoán từ xa khả dụng ở quốc gia nơi bạn đang sử dụng thiết bị.

Mẹo: Để biết thêm thông tin chi tiết về tính khả dụng của Chẩn đoán từ xa tại quốc gia của bạn, vui lòng truy cập phần dịch vụ/hỗ trợ trên trang web địa phương của bạn: www.home-connect.com.

16.4 Bảo vệ dữ liệu Vui lòng xem

thông tin về bảo vệ dữ liệu.

Lần đầu tiên thiết bị của bạn được đăng ký trên mạng gia đình được kết nối với Internet, thiết bị của bạn sẽ truyền các loại dữ liệu sau đến máy chủ Home Connect (đăng ký ban đầu): Mã định danh thiết bị duy nhất (bao gồm ứng dụng

mã bảo mật cũng như địa chỉ MAC của mô-đun giao tiếp Wi-Fi được cài đặt).

Chứng chỉ bảo mật của mô-đun truyền thông Wi-Fi (để đảm bảo kết nối dữ liệu an toàn).

Phiên bản phần mềm và phần cứng hiện tại của thiết bị của bạn.

Trạng thái của bất kỳ lần khôi phục cài đặt gốc nào trước đó.

Việc đăng ký ban đầu này sẽ chuẩn bị cho các chức năng Home Connect sẵn sàng sử dụng và chỉ được yêu cầu khi bạn muốn sử dụng các chức năng Home Connect lần đầu tiên.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng các chức năng Home Connect chỉ có thể được sử dụng với ứng dụng Home Connect. Thông tin về bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy trong ứng dụng Home Connect.

17 Vệ sinh và bảo dưỡng

Để thiết bị của bạn hoạt động hiệu quả trong thời gian dài, điều quan trọng là phải vệ sinh và bảo dưỡng cẩn thận.

17.1 Sản phẩm vệ sinh Bạn có thể mua

sản phẩm vệ sinh phù hợp từ dịch vụ sau bán hàng hoặc cửa hàng trực tuyến.

CHÚ Ý!

Các sản phẩm vệ sinh không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị. Không sử dụng chất tẩy rửa mạnh hoặc có tính mài mòn. Không sử dụng các sản phẩm vệ sinh có nồng độ cồn cao nội dung.

Không sử dụng miếng cọ rửa cứng hoặc miếng bọt biển lau chùi.

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa kính, dụng cụ cạo kính hoặc sản phẩm chăm sóc thép không gỉ nếu được khuyến nghị trong hướng dẫn vệ sinh cho bộ phận liên quan. Giặt sạch miếng bọt biển trước khi sử dụng.

17.2 Vệ sinh thiết bị

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm xâm nhập có thể gây ra điện giật. Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc máy phun rửa áp suất cao để vệ sinh thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Thiết bị sẽ nóng trong quá trình hoạt động. Để thiết bị nguội trước khi vệ sinh.

Yêu cầu: Thiết bị đã được tắt.

- 1. Lau sạch thiết bị bằng khăn ẩm và chất tẩy rửa trung tính, chẳng hạn như nước rửa chén và nước.
- 2. Lau khô bằng vải mềm.

17.3 Vệ sinh bề mặt thép không gỉ 1. Luôn loại bỏ ngay các vết cặn vôi, dầu mỡ, tinh bột hoặc albumin.

- Sự ăn mòn có thể hình thành dưới các vết bẩn như vậy.
- 2. Rửa sạch bằng nước và một ít nước rửa chén.
- 3. Lau khô bằng vải mềm.

17.4 Vệ sinh mặt kính trước Vệ sinh mặt kính trước bằng sản phẩm vệ sinh kính và vải mềm.

- Không sử dụng bất kỳ miếng bọt biển mài mòn nào có thể làm xước hoặc bất kỳ dụng cụ cạo kính nào.

17.5 Vệ sinh tấm kính 1. Vệ sinh tấm kính bằng

- dụng cụ vệ sinh kính sản phẩm và một miếng vải mềm.
- Không sử dụng bất kỳ miếng bọt biển mài mòn nào có thể làm xước hoặc bất kỳ dụng cụ cạo kính nào.
- 2. Lau khô bằng vải mềm.

17.6 Vệ sinh bảng điều khiển 1. Vệ sinh bảng điều khiển

bằng khăn ẩm và chất tẩy rửa trung tính, chẳng hạn như nước rửa chén và nước.

- Không sử dụng bất kỳ miếng bọt biển mài mòn nào có thể làm xước hoặc bất kỳ dụng cụ cạo kính nào.
- 2. Lau khô bằng vải mềm.

18 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự sửa những lỗi nhỏ trên thiết bị của mình. Đọc thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với dịch vụ sau bán hàng. Điều này sẽ tránh được các chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Việc sửa chữa thiết bị chỉ nên được thực hiện bởi nhân viên chuyên môn được đào tạo. Nếu thiết bị bị lỗi, hãy gọi đến Dịch vụ khách hàng. "Dịch vụ khách hàng", Trang 15



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Việc sửa chữa thiết bị chỉ nên được thực hiện bởi nhân viên chuyên môn được đào tạo.

Chỉ sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng khi sửa chữa thiết bị. Nếu dây nguồn hoặc cáp nguồn của thiết bị thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng dây nguồn chuyên dụng hoặc cáp nguồn thiết bị chuyên dụng, có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận Dịch vụ Khách hàng.

18.1 Chỉ báo lỗi

Trong trường hợp có lỗi, đèn báo hoạt động sẽ nhấp nháy nhanh. Một âm báo hiệu sẽ phát ra. Khi bạn mở thiết bị, các biểu tượng sẽ sáng lên trên bảng điều khiển, tùy thuộc vào nguyên nhân.

Chạm vào bất kỳ trường cảm ứng nào để tắt âm báo hiệu. Nếu sau đó bạn chạm vào, màn hình sẽ tắt.

18.2 Sự cố

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Cầu
Thiết bị không hoạt động.	dao trong hộp cầu chì bị ngắt. Kiểm tra cầu dao trong hộp cầu chì.
	Đã xảy ra tình trạng mất điện. Kiểm tra xem đèn trong phòng hoặc các thiết bị khác có hoạt động không.
	1. Mở thiết bị. Sau khi mất điện, các vùng cảm ứng sẽ sáng lên theo thứ tự tăng dần từ trái sang phải. Màn hình sẽ tắt sau khoảng 30 giây và thiết bị đã sẵn sàng hoạt động. 2. Bắt đầu chế độ hoạt động cần thiết.
Thiết bị đã được bật. Đèn báo hoạt động không sáng.	Đèn báo hoạt động bị lỗi. Gọi "Dịch vụ khách hàng", Trang 15.
Đèn báo hoạt động nhấp nháy.	Thiết bị nóng lên. Đợi cho đến khi thiết bị nóng lên hoàn toàn.

và xử lý sự cố

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Đồ nấu nướng hoặc thức ăn không nóng lên.	Mất điện. Kiểm tra xem đèn trong phòng hoặc các thiết bị khác có hoạt động không. Thiết bị đã tắt. Bật thiết bị.
	Ngăn giữ ẩm không được đóng hoàn toàn. Đóng ngăn giữ ẩm.
	Bộ đồ nấu nướng che các khe thông gió và thiết bị sẽ bật chế độ bảo vệ quá nhiệt. 1. Đợi cho đến khi thiết bị nguội. 2. Đảm bảo các khe thông gió ở mặt sau của thiết bị không bị che phủ. 3. Sử dụng công tắc chính để tắt và bật lại thiết bị. 4. Chọn chế độ vận hành và nhiệt độ cần thiết. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với dịch vụ khách hàng. "Dịch vụ khách hàng", Trang 15
Đồ nấu nướng hoặc thức ăn không đủ ấm.	Đã xảy ra tình trạng mất điện. Kiểm tra xem đèn trong phòng hoặc các thiết bị khác có hoạt động không. Đồ nấu nướng hoặc thực phẩm chưa được làm nóng đủ lâu. Làm nóng đồ nấu nướng hoặc thực phẩm trong thời gian dài hơn. Ngăn giữ ẩm không được đóng hoàn toàn. Đóng ngăn giữ ẩm.
Thiết bị sẽ tắt và sáng lên. ①	Thiết bị đã quá nóng. 1. Đợi cho đến khi thiết bị nguội. 2. Đảm bảo các khe thông gió ở mặt sau của thiết bị không bị che phủ. 3. Kiểm tra xem lò nướng tích hợp ở trên có đang ở chế độ tự làm sạch nhiệt phân hay không.
Thiết bị tắt. Có tiếng chuông báo hiệu và nhấp nháy nhanh. ①	Lỗi điện tử 1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. 2. Đợi khoảng 30 giây. 3. Bật lại thiết bị. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với dịch vụ khách hàng. "Dịch vụ khách hàng", Trang 15
Thiết bị tắt. Có tiếng chuông báo hiệu và nhấp nháy nhanh. ①	Lỗi điện tử 1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. 2. Đợi khoảng 30 giây. 3. Bật lại thiết bị. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với dịch vụ khách hàng. "Dịch vụ khách hàng", Trang 15
Thiết bị tắt. Tắt cả màn hình đều tắt.	Công tắc an toàn đã tắt thiết bị. Bật lại thiết bị.
Đèn báo sáng lên. Thiết bị không nóng lên.	Chế độ demo đã được kích hoạt. Tắt chế độ demo. Trang 14
Màn hình Home Connect nhấp nháy màu.	Lỗi mạng 1. Kiểm tra kết nối với mạng gia đình, ví dụ như khi đặt điện thoại di động gần thiết bị. 2. Khởi động lại bộ định tuyến. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với dịch vụ khách hàng. "Dịch vụ khách hàng", Trang 15

18.3 Chế độ demo

Nếu chế độ demo được kích hoạt, đèn báo sẽ sáng nhưng thiết bị không nóng lên.

Tắt chế độ demo 1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện trong thời gian ngắn.

- Rút phích cắm của thiết bị ra khỏi nguồn điện hoặc tắt cầu chì gia dụng hoặc cầu dao điện trong hộp cầu chì.
- 2. Tắt chế độ demo trong vòng 3 phút tiếp theo.
 - Nhấn và giữ đồng thời và cho đến khi đèn sáng lên màu ở góc 30°.
 - Nhấn 30° cho đến khi số 30° sáng màu trắng.
- 3. Để lưu cài đặt, hãy nhấn và giữ cho đến khi tắt cả các chỉ số đi ra ngoài.

19 Dịch vụ khách hàng

Bạn có thể nhận được các phụ tùng thay thế chính hãng có chức năng phù hợp theo Đơn đặt hàng Ecodesign tương ứng từ Dịch vụ Khách hàng trong thời gian ít nhất là 10 năm kể từ ngày thiết bị của bạn được đưa ra thị trường trong Khu vực Kinh tế Châu Âu.

Lưu ý: Theo điều khoản bảo hành của nhà sản xuất, việc sử dụng Dịch vụ khách hàng là miễn phí.

Bạn có thể tìm thấy thông tin chi tiết về thời hạn bảo hành và các điều khoản bảo hành tại quốc gia của bạn thông qua dịch vụ sau bán hàng, nhà bán lẻ hoặc trên trang web của chúng tôi. Nếu bạn liên hệ với Dịch vụ khách hàng, bạn sẽ cần số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số thứ tự (Z-Nr.) của ứng dụng của bạn.

anne.

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của Bộ phận Dịch vụ Khách hàng trong danh bạ Dịch vụ Khách hàng kèm theo hoặc trên trang web của chúng tôi.

19.1 Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số thứ tự liên tiếp (Z-Nr.)

Bạn có thể tìm thấy số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số thứ tự liên tiếp (Z-Nr.) trên bảng thông số của thiết bị.

Bạn có thể nhìn thấy tám biển ghi những con số này khi mở ngăn kéo.

Ghi lại thông tin chi tiết về thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng để có thể tìm lại chúng một cách nhanh chóng.

20 Thông tin về Phần mềm Nguồn mở và Miễn phí

Sản phẩm này bao gồm các thành phần phần mềm được chủ sở hữu bản quyền cấp phép dưới dạng phần mềm miễn phí hoặc phần mềm nguồn mở.

Thông tin giấy phép áp dụng được lưu trữ trên thiết bị gia dụng của bạn. Bạn cũng có thể truy cập thông tin giấy phép áp dụng thông qua ứng dụng Home Connect của mình: "Hỗ trợ -> Thông tin pháp lý -> Thông tin giấy phép".¹ Bạn có thể tải xuống thông tin giấy phép trên trang web sản phẩm của thương hiệu. (Vui lòng tìm kiếm trên trang web sản phẩm để biết mẫu thiết bị của bạn và các tài liệu bổ sung). Ngoài ra, bạn có thể yêu cầu thông tin có liên quan từ ossrequest@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, 81739 Munich, Đức.

Mã nguồn sẽ được cung cấp cho bạn khi bạn yêu cầu.

Vui lòng gửi yêu cầu của bạn tới ossrequest@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str.34, 81739 Mu-nich, Đức.

Tiêu đề: „OSSREQUEST“ Chi phí thực hiện yêu cầu của bạn sẽ được tính cho bạn. Ưu đãi này có hiệu lực trong ba năm kể từ ngày mua hoặc ít nhất là cho đến khi chúng tôi cung cấp hỗ trợ và phụ tùng thay thế cho thiết bị có liên quan.

21 Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte GmbH tuyên bố rằng thiết bị có chức năng Home Connect tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các điều khoản liên quan khác của Chỉ thị 2014/53/EU.

Bạn có thể tìm thấy Tuyên bố về sự phù hợp RED chi tiết trực tuyến tại siemens-home.bsh-group.com trong số các tài liệu bổ sung trên trang sản phẩm dành cho thiết bị của bạn.



Theo đây, BSH Hausgeräte GmbH tuyên bố rằng thiết bị có chức năng Home Connect tuân thủ các yêu cầu theo luật định có liên quan.²

Bạn có thể tìm thấy Tuyên bố về sự phù hợp chi tiết trực tuyến tại siemens-home.bsh-group.com/uk/ trong số các tài liệu bổ sung trên trang sản phẩm dành cho thiết bị của bạn.²



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz): Tối đa 100 mW Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz + 5470-5725 MHz): Tối đa 130 mW

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

² Chỉ áp dụng cho Vương quốc Anh

	LÀ	BG	CZ	DK	CỦA	EE	ẢNH TA	LÀ
	Pháp	Nhân sự	NÓ	VI	CH 1 00	Lv	Trung cấp	Đại học
	MT	Hà Lan	TẠI	PL	VẬT LÝ	R0	VÀ	SK
	ĐN	KHÔNG	CH	TR	LÀ	Anh Quốc (UK)		

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.

AL	KHÔNG	Bác sĩ	TÔI	MK	ĐẠI HỌC	Anh Quốc	LÀ M
----	-------	--------	-----	----	---------	----------	------

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.

22 Hướng dẫn cài đặt

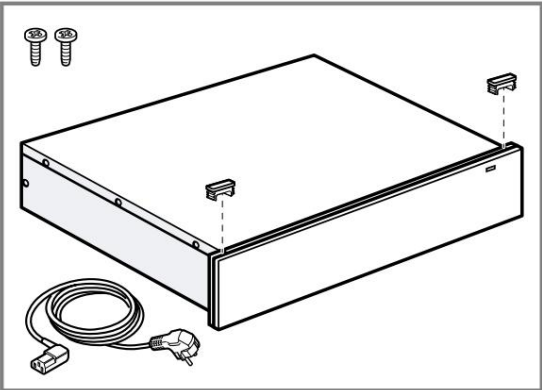
Hãy lưu ý thông tin này khi lắp đặt thiết bị.



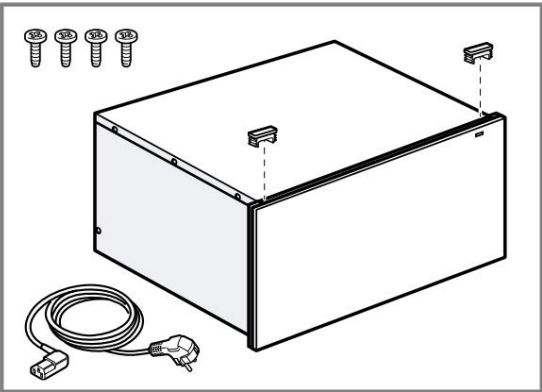
22.1 Bao gồm trong thiết bị

Sau khi mở gói tất cả các bộ phận, hãy kiểm tra xem có hư hỏng nào trong quá trình vận chuyển không và kiểm tra xem hàng đã được giao đầy đủ chưa.

14cm

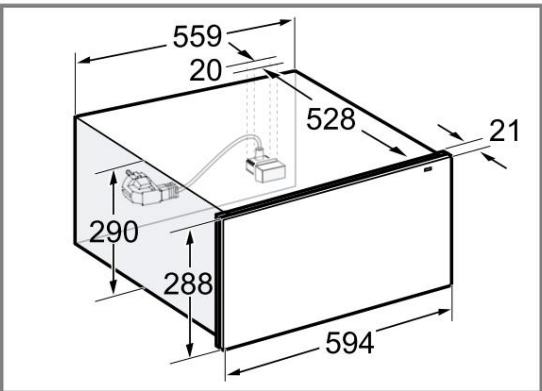
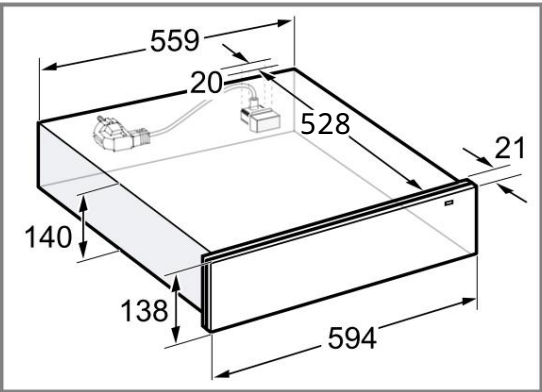


29cm



22.2 Kích thước thiết bị

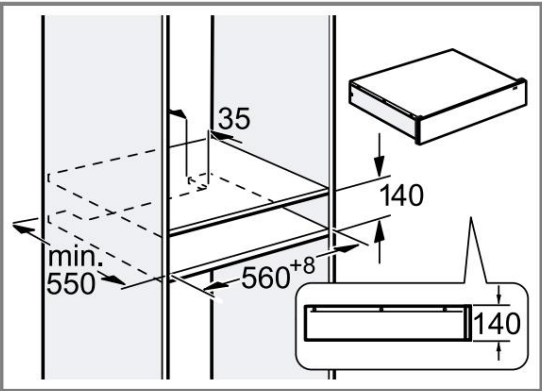
Bạn sẽ tìm thấy kích thước của thiết bị ở đây

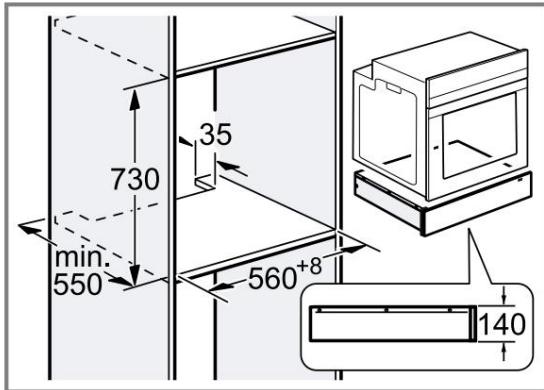
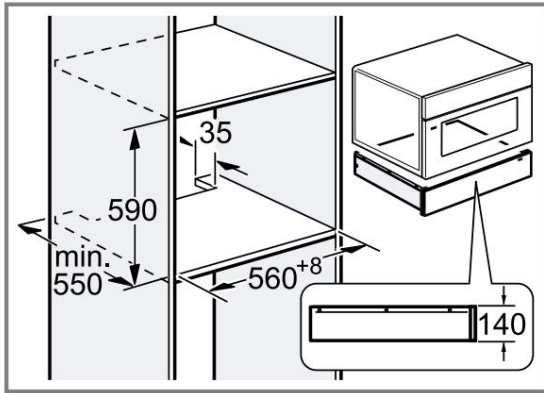


22.3 Lắp đặt trong tủ

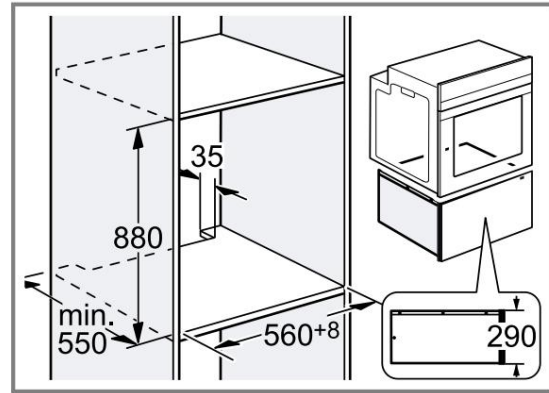
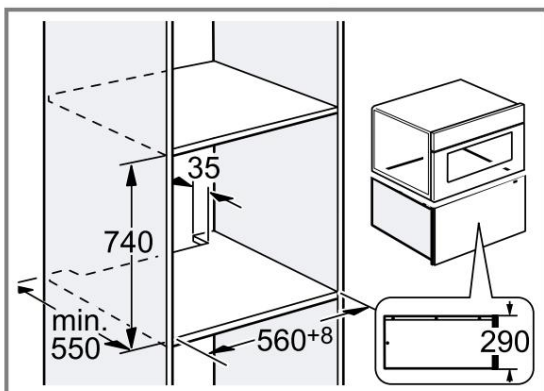
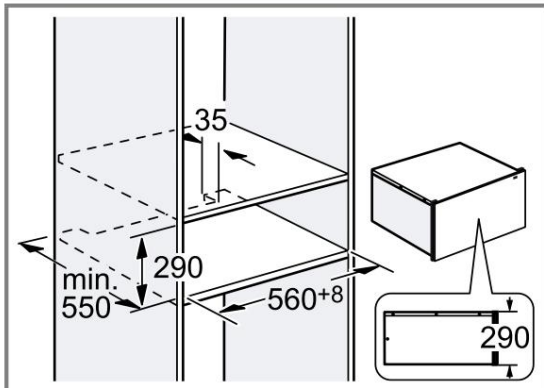
Bạn sẽ tìm thấy kích thước của thiết bị ở đây

14cm





29cm



22.4 Hướng dẫn kết nối điện

Để kết nối thiết bị với hệ thống điện một cách an toàn, hãy làm theo các hướng dẫn sau.

⚠ CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Luôn phải có thể ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Thiết bị chỉ được kết nối với ổ cắm tiếp điểm bảo vệ đã được lắp đặt đúng cách. Phích cắm điện cho cáp nguồn phải dễ dàng tiếp cận sau khi thiết bị được lắp đặt. Nếu

không thể thực hiện được điều này, hãy sử dụng công tắc cách ly toàn cục

phải được tích hợp vào hệ thống điện cố định theo các điều kiện của loại quá điện áp III và theo các quy định về lắp đặt.

Việc lắp đặt điện cố định chỉ được

được đầu dây bởi thợ điện chuyên nghiệp. Chúng tôi khuyên bạn nên lắp đặt cầu dao chống dòng điện dư (RCCB) vào mạch cung cấp điện của thiết bị.

Thiết bị chỉ được kết nối bằng cáp nguồn được cung cấp. Kết nối cáp nguồn vào mặt sau của thiết bị.

Có thể mua cáp kết nối với nhiều loại phích cắm khác nhau tại bộ phận dịch vụ khách hàng.

Không sử dụng bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm, ổ cắm điện hoặc dây điện kéo dài. Quá tải có thể gây ra nguy cơ hỏa hoạn.

⚠ 22.5 Cài đặt an toàn

Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn sau khi lắp đặt thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO - Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể trèo vật liệu đóng gói lên đầu hoặc quần mình trong đó và ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa trẻ em.

rượu.

Không để trẻ em chơi với bao bì đóng gói
thế giới.

⚠ CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Nếu lớp cách điện của dây nguồn bị hỏng, điều này sẽ rất nguy hiểm. Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các bộ phận thiết bị nóng hoặc nguồn nhiệt. Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các điểm hoặc cạnh sắc. Không bao giờ làm cong, đè bẹp hoặc sửa đổi nguồn điện dây.

⚠ CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!

Ngăn kéo có thể mở đột ngột trong quá trình vận chuyển.

Vận chuyển thiết bị theo cách mà ngăn kéo không vô tình mở ra.

Có thể tiếp cận được các bộ phận sắc nhọn trong quá trình lắp đặt.

Đeo găng tay bảo vệ.

CHÚ Ý!

Khi cửa mở, thiết bị có thể bị lật. Phía trên thiết bị, cung cấp một sàn trung gian cố định trong thiết bị được lắp đặt. Khi kết hợp với lò nướng, cung cấp một sàn trung gian cố định phía trên lò nướng.

22.6 Cài đặt

Thiết bị lắp sẵn

Đây là nơi bạn có thể tìm thấy thông tin về lắp đặt an toàn.

CHÚ Ý!

Việc che các khe thông gió và lỗ thông gió sẽ khiến thiết bị quá nhiệt. Không che các khe thông gió và lỗ thông gió.

Nếu thiết bị được lắp đặt phía sau tấm trang trí, điều này có thể khiến thiết bị quá nóng. Không lắp đặt thiết bị phía sau tấm trang trí

hàng điều khiển.

Khi cửa mở, thiết bị có thể bị lật. Phía trên thiết bị, cung cấp một sàn trung gian cố định trong thiết bị được lắp đặt. Khi kết hợp với lò nướng, cung cấp một sàn trung gian cố định phía trên lò nướng.

Thiết bị tích hợp không được có tấm ốp phía sau thiết bị.

Kết hợp với các thiết bị khác Bạn có thể kết hợp ngăn giữ ấm với tối đa một thiết bị khác cùng loại.

Không cần sàn trung gian giữa các thiết bị.

Khi lắp đặt các thiết bị bên dưới lò nướng, lò nướng kết hợp hơi nước hoặc lò nướng hơi nước, không cần phải bảo vệ chống nghiêng. Khi lắp đặt dưới máy pha cà phê hoàn toàn tự động, hãy lắp bộ phận bảo vệ nghiêng cho máy pha cà phê hoàn toàn tự động.

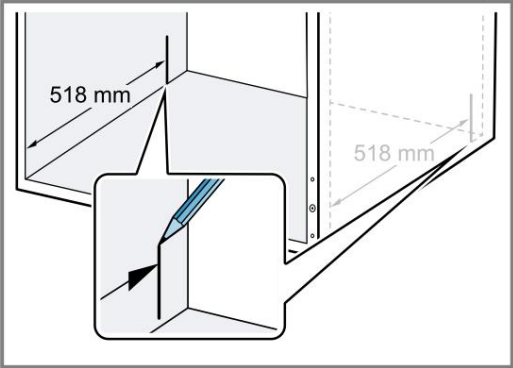
Đối với các kết hợp sau, hãy lắp bảo vệ nghiêng trên ngăn kéo giữ ấm: Ngăn kéo giữ ấm riêng biệt, bao gồm cả khi lắp bên dưới sàn trung gian Ngăn kéo giữ ấm bên dưới lò vi sóng Ngăn kéo giữ ấm bên dưới bếp Ngăn kéo giữ ấm có ngăn kéo giữ ấm, ít nhất là trên thiết bị phía trên Ngăn kéo giữ ấm có ngăn kéo phụ kiện, ít nhất là trên thiết bị phía trên Ngăn kéo giữ ấm có ngăn kéo hút bụi, ít nhất là trên thiết bị phía trên Có thể nhận được bảo vệ nghiêng phù hợp từ bộ phận dịch vụ khách hàng, trên trang web của chúng tôi hoặc trong cửa hàng trực tuyến. "Lắp bảo vệ nghiêng", Trang 18

Lắp bảo vệ chống nghiêng Bảo

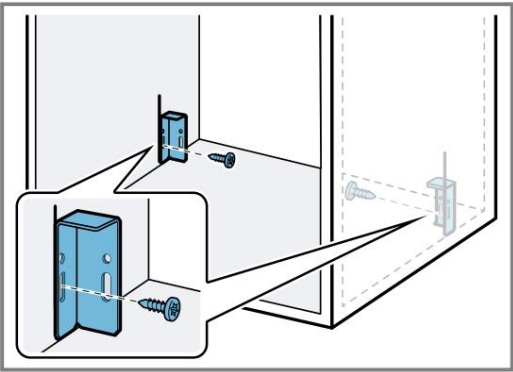
vệ chống nghiêng phù hợp (số đơn hàng: 12039458) có thể được cung cấp thông qua dịch vụ chăm sóc khách hàng, trên trang web của chúng tôi hoặc trong cửa hàng trực tuyến.

1. Đo khoảng cách 518 mm từ phía trước

cạnh của thiết bị và đánh dấu nó ở cả hai mặt của thiết bị đã lắp.

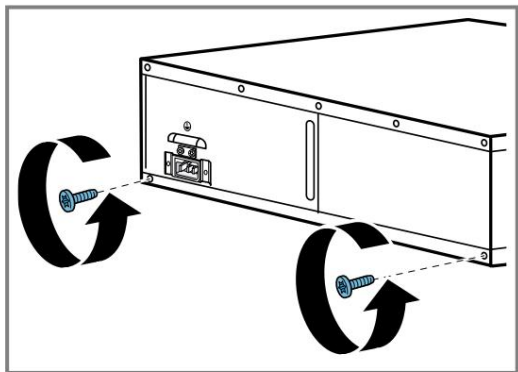


2. Vặn chặt hai giá đỡ vào lỗ dài đã đánh dấu.



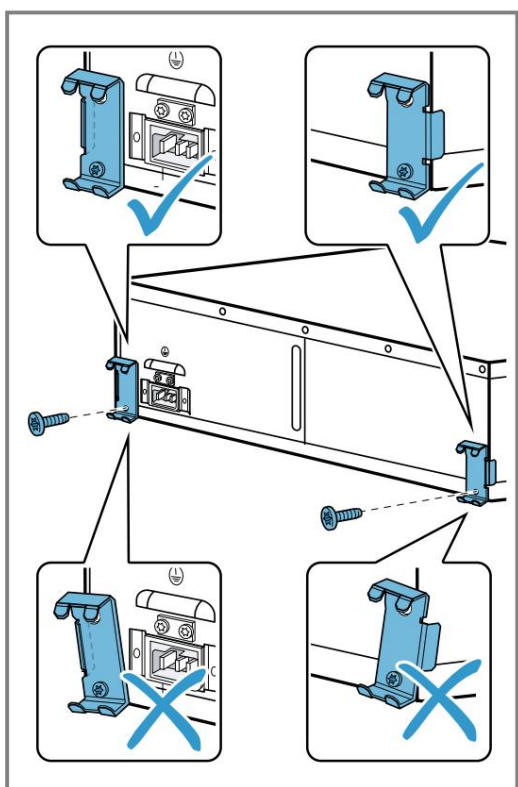
3. Đặt thiết bị trên bề mặt phẳng.

4. Tháo hai con vít phía dưới ở mặt sau của thiết bị.

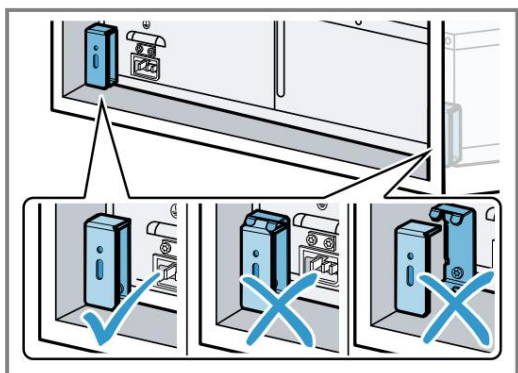


5. Sử dụng hai con vít để siết chặt hai chốt kim loại ở mặt sau của thiết bị.

– Đảm bảo các thanh giữ kim loại được căn chỉnh chính xác với cạnh của thiết bị.

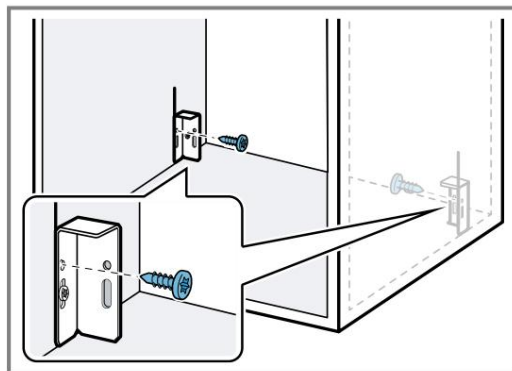


6. Trượt thiết bị vào bộ phận đã lắp và kiểm tra xem chức năng bảo vệ chống nghiêng có hoạt động không.



7. Nếu cần, hãy chỉnh lại vị trí của giá đỡ bằng lỗ dài.

8. Cuối cùng, vặn chặt giá đỡ vào bộ phận đã lắp.



9. Cắm chặt dây nguồn vào thiết bị.

10. Đẩy thiết bị vào bộ phận đã lắp sẵn.

– Không kẹp dây nguồn.

11. Tháo dải keo dán ra khỏi mặt trước của thiết bị.

12. Mở thiết bị cẩn thận và kiểm tra xem chức năng chống nghiêng có hoạt động không.

Cài đặt thiết bị



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Khi mở cửa, thiết bị có thể bị đổ. Trong trường hợp lắp đặt mà không có sàn trung gian, hãy để thiết bị xuống bằng vật nặng phù hợp trước khi mở.

1. Cắm chặt dây nguồn vào thiết bị.

2. Đẩy thiết bị vào hết bên trong bộ phận đã lắp.

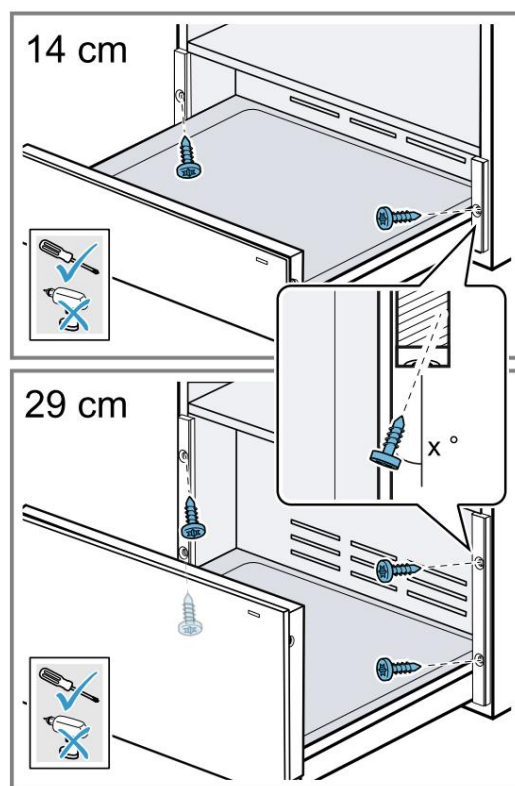
– Không kẹp dây nguồn.

3. Đặt thiết bị vào giữa.

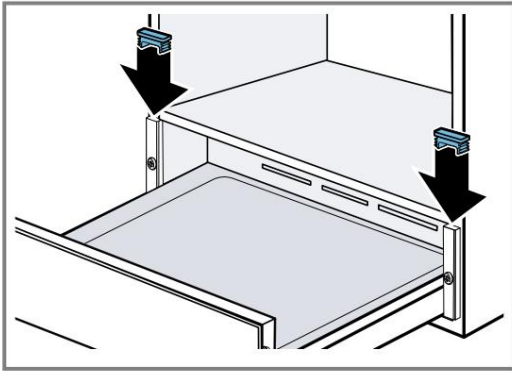
4. Tháo dải keo dán ra khỏi mặt trước của thiết bị.

5. Mở thiết bị.

6. Vặn chặt thiết bị vào bộ phận đã lắp.



7. Lắp hai nắp nhựa vào bên trái và bên phải của hồ sơ.



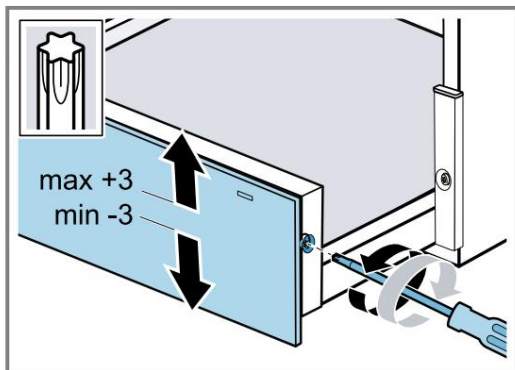
8. Cắm cáp nguồn vào tiếp điểm bảo vệ ổ cắm.

Dây nguồn không được chạm vào mặt sau và để cửa thiết bị sau khi lắp đặt.

Điều chỉnh mặt trước của thiết bị Điều

chỉnh mặt trước của thiết bị lên trên hoặc xuống dưới nếu cần thiết.

1. Mở thiết bị.
2. Tháo các vít ở mặt bên của mặt trước.



3. Căn chỉnh mặt trước của thiết bị theo hướng lên trên hoặc xuống dưới. Có thể căn chỉnh tối đa từ -3 đến +3 mm.
4. Vặn chặt các vít.

Kết hợp ngăn giữ âm với một thiết bị khác LƯU Ý!

Các cạnh sắc trên thiết bị có thể làm hỏng mặt trước của ngăn giữ âm. Không làm hỏng mặt trước của ngăn giữ âm khi trượt thiết bị vào.

1. Chỉ kết hợp các thiết bị phù hợp cùng thương hiệu và cùng dòng sản phẩm.
2. Đầu tiên, lắp ngăn giữ âm.
3. Trượt thiết bị trên ngăn giữ âm vào tủ âm tường.
4. Lưu ý hướng dẫn lắp đặt thiết bị.



A series of horizontal lines for writing, starting from the top right of the page and extending downwards to the bottom of the page.



A series of horizontal lines for writing, starting from the top right of the page and extending downwards to the bottom of the page.



A series of horizontal lines for writing, starting from the top right of the page and extending downwards to the bottom of the page.

EN Sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu của Siemens AG

Có hiệu lực tại Vương quốc Anh:
Được nhập khẩu vào Vương quốc Anh
bởi BSH Home Appliances Ltd.
Grand Union House Đường
Old Wolverton Wolverton,
Milton Keynes MK12 5PT Vương
quốc Anh

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, Đức [siemens-home.bsh-
group.com](http://siemens-home.bsh-group.com)

9001674174

9001674174 (030823)